

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2022/DS-ST

Ngày 29-8-2022

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Tiến
2. Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1956, địa chỉ: Khu phố x, phường T, thị xã H, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Đ: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu phố x, phường T, thị xã H, tỉnh B và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố CB, phường TN, thị xã H, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định công chứng ngày 19/3/2021). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn GĐ, xã HB, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt)

3. Người làm chứng:

- Ông Võ Văn S, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ x, khu phố T4, phường HT, thị xã H, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố x, phường T, thị xã H, tỉnh B.

(Ông Sanh, anh Đức đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và ngày 11/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/5/2022; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Do có mâu thuẫn với nhau nên vào khoảng 18 giờ ngày 29/4/2019, khi ông Đ tìm gặp ông B để hỏi vì sao đánh vợ ông thì bị ông B dùng cây mác đâm nhiều nhát vào đầu, mặt, lưng, bụng, ngực gây thương tích 23%. Ông Đ đã điều trị tại Trung tâm Y tế Hoài Nhơn và chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định. Sau đó, nhiều lần điều trị thêm do vết thương nhiễm trùng, mưng mủ... Sự việc đã được Công an huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn giải quyết nhưng đến ngày 20/01/2020 có quyết định không khởi tố vụ án. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, ông Đ yêu cầu ông B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông các khoản sau với tổng số tiền 313.906.307 đồng:

- + Tiền viện phí: 3.296.000 đồng
- + Tiền thuốc 2.065.000 đồng
- + Tiền phương tiện đi lại 6.520.000 đồng
- + Tồn thất tinh thần 69.500.000 đồng
- + Tiền công lao động của ông Đ bị mất 45.000.000 đồng
- + Tiền công lao động của người chăm sóc 18.000.000 đồng
- + Thiệt hại về kinh tế 78.865.000 đồng
- + Tiền mổ bổ sung vết thương nhiễm trùng ở đầu 4.753.745 đồng
- + Yêu cầu bổ sung bồi thường tiền chi phí điều trị và tiền thuốc do điều trị vết thương tái phát là 85.906.562 đồng. Việc điều trị này là ông Đ tự vào Bệnh viện Chợ Rẫy để điều trị vết thương nhiễm trùng, tái phát, không có chỉ định của bác sĩ.

Các khoản thiệt hại nói trên, ông Đ đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ và hóa đơn, chứng từ cho Tòa án, tại phiên tòa không cung cấp gì thêm. Ông Đ không đánh gây thương tích cho ông B 6%, thương tích này là do ông B tự té, tự đi giám định. Ông Đ không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông B.

- Theo đơn phản tố ngày 02/11/2020, đơn phản tố bổ sung ngày 01/6/2022; tại Bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn B trình bày: Do có mâu thuẫn trong việc mua bán đất, ngày 29/4/2019, ông Đ cầm cây mác qua đòi giết ông, rồi đâm cây mác vào chân trái của ông gây thương tích 6%, hiện nay sức khỏe giảm 65%. Ông B yêu cầu ông Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe như sau:

- + Tiền viện phí: 5.200.000 đồng
- + Tiền thuốc 4.600.000 đồng

- + Tiền phương tiện đi lại 3.700.000 đồng
- + Tổn thất tinh thần 55.000.000 đồng
- + Tiền công lao động bị mất 165.000.000 đồng
- + Tiền công lao động của người chăm sóc 12.000.000 đồng
- + Thiệt hại về kinh tế 85.000.000 đồng

Các biên lai, hóa đơn, chứng từ đã bị bão làm hư hỏng nên ông B không có để cung cấp. Tại phiên tòa, ông cũng không có tài liệu, chứng cứ gì khác để giao nộp. Thời gian điều trị tại Trung tâm Y tế Hoài Nhơn ông được bảo hiểm chi trả toàn bộ chi phí. Ông B cho rằng sau khi bị đánh sức khỏe giảm sút không mổ heo như trước được nên bị thiệt hại về kinh tế. Thời gian từ ngày 01/5/2019 đến ngày 01/6/2022 ông bị thiệt hại 1.080.000.000 đồng. Ông B yêu cầu bổ sung, buộc ông Đ phải bồi thường cho ông số tiền 1.080.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 1.410.500.000 đồng. Các khoản thiệt hại là ông tự tính toán kê khai, không có hóa đơn, chứng từ, tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Về yêu cầu đòi bồi thường của ông Đ. Ông có dùng lưỡi mác để tự vệ và đâm trúng ông Đ gây thương tích 23% là đúng. Sau khi xảy ra sự việc, ông có bồi thường 5.000.000 đồng nhưng vợ ông Đ trả lại không nhận. Vì ông Đ đã nhiều lần đánh ông, lần cuối vào ngày 29/4/2019 đánh gây thương tích 6%, đâm ông xuống nước. Ông cũng bị thương tích do ông Đ gây ra nhưng đã viết đơn bãi nại không khởi tố ông Đ, ông cũng là bị hại nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Đ.

- *Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng, người làm chứng trình bày:*

+ Ông Võ Văn S trình bày: Khoảng tháng 5/2019, ông có chở ông Đ vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định với tiền cước là 1.500.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Đức V trình bày: Ngày 06/5/2019, ông có chở ông Đ từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định về nhà với tiền cước là 1.000.000 đồng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:*

Việc nhận và xử lý đơn khởi kiện chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định, các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận các khoản bồi thường cho ông Đ gồm: Viện phí 3.999.612 đồng, phương tiện đi lại 6.520.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong 45 ngày với mức 300.000 đồng/ngày, tiền ăn 150.000 đồng/ngày, tiền công người chăm sóc trong 45 ngày với mức 200.000 đồng/ngày, tiền điều trị vết thương ngày 18/12/2019, chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 35.133.000 đồng, bồi

thường tổn thất tinh thần 25 tháng lương cơ sở, không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế 78.865.000 đồng.

+ Chấp nhận các khoản bồi thường cho ông B gồm: Tiền tổn thất tinh thần 7 tháng lương cơ sở, chấp nhận khoản thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tại Trung tâm Y tế Hoài Nhơn từ ngày 03/5/2019 đến ngày 08/5/2019 và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Không chấp nhận các khoản tiền khác theo yêu cầu của ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn cư trú tại xã HB, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Ông S, ông V đã có lời khai và đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Ông Đ không thừa nhận đã gây ra thương tích cho ông B, tuy nhiên, theo kết luận điều tra của Công an huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn thì: Do có mâu thuẫn cá nhân trước đó nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, ông Đ đã dùng cây móc đâm trúng cẳng chân trái ông B, rồi rượt đuổi đề ông B xuống nước. Khi hai bên giằng co qua lại thì ông B giật được cây móc và đâm nhiều cái về phía ông Đ gây thương tích cho ông Đ. Ông Nguyễn Đ bị 6 vết thương ở vùng trước ngực và 5 vết thương ở sau lưng và chằm trái điều trị tại Trung tâm Y tế Hoài Nhơn sau đó chuyển vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; ông Nguyễn B bị 01 vết thương rách da ở cẳng chân trái, xây xát da vùng gáy cổ, 01 vết thương sưng bầm ở trán. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định: Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Đ các vết thương ở vùng vai, ngực trái là 8%; vết thương vùng lưng, chằm trái là 17%, tổng tỷ lệ thương tích là 23%. Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn B vết thương cẳng chân trái là 1%; vết thương vùng trán phải là 5%, tổng tỷ lệ thương tích là 6%. Như vậy, ông Đ và ông B đều đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây thiệt hại, do đó, ông Đ và ông B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[4] Về mức độ lỗi của các bên: Cả ông Đ, ông B đều đã có hành động xô xát, gây thương tích cho nhau. Trong đó, ông Đ là người đã trực tiếp sử dụng hung khí gây thương tích cho ông B trước. Do đó thương tích của ông B hoàn toàn là do lỗi của ông Đ. Sau khi bị ông Đ gây thương tích, ông B cũng đâm lại gây ra thương tích cho ông Đ, hành vi của ông B xuất phát do hành vi sai trái của ông Đ nên ông Đ và ông B đều có lỗi ngang nhau đối với thương tích của ông Đ.

[5] Về thiệt hại của ông Nguyễn Đ:

[5.1] Trong năm 2019, ông Đ nhập viện B lần để điều trị vết thương, ngay sau khi xảy ra sự việc, điều trị do tái phát và do nhiễm trùng vết thương. Từ ngày 01/5/2019 đến ngày 06/5/2019 điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định, từ ngày 28/5/2019 đến ngày 04/6/2019 và từ ngày 09/12/2019 đến ngày 18/12/2019 điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn. Các khoản yêu cầu của ông Đ có hóa đơn chứng từ là 10.898.357 đồng, đây là các chi phí về thuốc men và chi phí khác hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị từ ban đầu, lúc vết thương tái phát, nhiễm trùng nên được chấp nhận.

[5.2] Các khoản yêu cầu của ông Đ không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ là 303.007.950 đồng. Đây là các khoản yêu cầu về tiền phương tiện đi lại, tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất của ông Đ và người chăm sóc, thiệt hại về kinh tế. Tuy nhiên, ông Đ không có tài liệu, chứng cứ, hóa đơn, chứng từ hợp lệ để chứng minh những thiệt hại này là đúng; mức yêu cầu về tổn thất tinh thần quá cao, thiệt hại về kinh tế do không nuôi tôm được là không có cơ sở. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của ông Đ. Về chi phí đi lại, theo xác nhận của ông Sanh và ông Việt có chở ông Đ đến bệnh viện và từ bệnh viện về nhà nên được chấp nhận hai lượt phương tiện đi lại là 2.500.000 đồng. Về thu nhập bị mất, ông Đ cho rằng thu nhập do nuôi tôm là 300.000 đồng/ngày trong 5 tháng, tuy nhiên mức thu nhập và thời gian bị mất thu nhập là không phù hợp. Qua xác minh thì mức thu nhập cùng loại tại địa phương là 200.000 đồng/ngày, thời gian ông Đ điều trị cả ba đợt là 24 ngày. Xác định thu nhập của ông Đ và người chăm sóc bị mất trong thời gian điều trị là 24 ngày x 200.000 đồng/ngày x 2 người = 9.600.000 đồng. Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Đ được xác định bằng 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định là 1.490.000 đồng x 15 = 22.350.000 đồng.

[5.3] Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 85.906.562 đồng theo đơn khởi kiện bổ sung của ông Đ. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ nộp kèm thấy rằng thời gian này ông Đ điều trị không theo chỉ định của bác sĩ và các chẩn đoán điều trị không thể hiện sự liên quan đến vết thương do ông B gây ra. Ông Đ không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hợp lệ, tài liệu, chứng cứ giao nộp đã mất chữ nên không rõ nội dung... Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông Đ.

[5.4] Tổng thiệt hại của ông Đ được chấp nhận là 45.348.357 đồng. Ông Đ có ½ lỗi nên ông B phải bồi thường cho ông Đ số tiền 22.674.000 đồng (đã làm tròn số).

[6] Về thiệt hại của ông Nguyễn B: Theo tài liệu, chứng cứ do Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn cung cấp thì từ ngày 03/5/2019 đến ngày 08/5/2019, ông B nhập viện điều trị vết thương cẳng chân trái. Các ngày 14/5/2019, ngày 02/01/2020, ngày 04/02/2020, ông B khám và điều trị ngoại trú liên quan đến vết thương cẳng chân trái. Tuy nhiên, tất cả những lần điều trị này đều được bảo hiểm y tế thanh toán 100%. Các khoản thiệt hại khác ông B kê khai nhưng không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại là đúng và phù hợp với qui định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để

chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền phương tiện đi lại, thiệt hại về kinh tế... Ông B điều trị trong thời gian 05 ngày từ ngày 03/5/2019 đến 08/5/2019 không làm việc được nên xác định thu nhập bị mất của ông B và người chăm sóc là 5 ngày x 200.000 đồng/ngày x 2 người = 2.000.000 đồng. Ông Đ gây thương tích cho ông B nên phải chịu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông B bằng 5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định là 1.490.000 đồng x 5 = 7.450.000 đồng. Ông Đ có lỗi hoàn toàn nên phải bồi thường cho ông B tổng số tiền 9.450.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận các khoản bồi thường cho ông Đ toàn bộ tiền thuê phương tiện đi lại, thu nhập bị mất trong 45 ngày với mức 300.000 đồng/ngày, tiền ăn 150.000 đồng/ngày, thu nhập bị mất của người chăm sóc trong 45 ngày, chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, bù đắp tổn thất tinh thần với mức 25 lần mức lương cơ sở cho ông Đ và bù đắp tổn thất tinh thần cho ông B bằng 7 lần mức lương cơ sở là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát là đúng qui định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 357, 379, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đ. Buộc ông Nguyễn B phải bồi thường cho ông Nguyễn Đ số tiền 22.674.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Nguyễn B. Buộc ông Nguyễn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn B số tiền 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Không chấp nhận phần yêu cầu của ông Nguyễn Đ đối với yêu cầu bồi thường số tiền 291.232.307 đồng.

4. Không chấp nhận phần yêu cầu phản tố của ông Nguyễn B đối với yêu cầu bồi thường số tiền 1.401.050.000 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đ và ông Nguyễn B được miễn nộp án phí.

6. Về tiền tạm ứng án phí: Ông Nguyễn Đ, ông Nguyễn B được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét về tiền tạm ứng án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

8.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng